TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 12 - 2024
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Tô Ngọc Liêm;

2. Ông Võ Thanh Nhàn.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Xuân Hoài, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 676/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 947/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 561/2024/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1995; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh A; hiện cư trú tại: đường Võ Hoành, khóm 04, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy V trình bày, do tự tìm hiểu nhau, bà V và ông K kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang vào ngày 23/3/2015. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh có 02 con chung tên Nguyễn Tuấn Minh, sinh ngày 22/6/2015, Nguyễn Tuấn Khôi, sinh ngày 06/3/2021. Hiện con chung tên Khôi đang sống chung với bà V, con chung tên Minh sống chung với ông K.

Trong thời gian chung sống, bà V và ông K sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng không lo làm ăn để nuôi sống gia đình, có khuyên nhiều lần nhưng không được, nên bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi. Bà V và ông K đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà V yêu cầu được ly hôn với ông K; đồng ý để ông K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Tuấn Minh, bà V không cấp dưỡng nuôi dạy con chung; bà V yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Tuấn Khôi không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2015 ngày 23/3/2015 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Tuấn K và bà Nguyễn Thị Thúy V (bản chính); giấy khai sinh số 125/2015 ngày 21/7/2015 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho Nguyễn Tuấn Minh (bản sao); giấy khai sinh số 115 ngày 22/3/2021 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho cấp cho Nguyễn Tuấn Khôi (bản sao).

- Bị đơn ông Nguyễn Tuấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, bà V và ông K kết hôn, có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông K hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mẫu thuẫn, nguyên nhân là do ông K không lo làm ăn để nuôi sống gia đình, có khuyên nhiều lần nhưng không được, nên bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi. Vợ chồng không còn sống chung từ năm 2022 cho đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn nên bà V yêu cầu ly hôn với ông K. bà V và ông K không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông K theo Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà V, giao cháu Khôi cho bà V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông K được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Minh.

Về cấp dưỡng nuôi con, do bà V không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi cháu Khôi. Ông K không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà V đối với ông K; ông K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Minh; bà V không phải cấp dưỡng nuôi cháu Minh. Bà V được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Khôi, ông K không phải cấp dưỡng nuôi cháu Khôi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Thúy V khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Tuấn K. Đồng thời, ông K cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Tuấn K đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V, ông K theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà V và ông K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà V và ông K là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà V xác định, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do chồng không lo làm ăn để nuôi sống gia đình, có khuyên nhiều lần nhưng không được, nên bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi. Bà V và ông K đã không còn chung sống với nhau từ năm 2022 cho đến nay.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống và không còn sống chung từ năm 2022 cho đến nay. Vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bên cạnh đó, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản cho ông K nhưng ông K không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà V. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà V, ông K là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu

cầu ly hôn của bà V đối với ông K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà V xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung tên Nguyễn Tuấn Minh, sinh ngày 22/6/2015, Nguyễn Tuấn Khôi, sinh ngày 06/3/2021, bà V đồng ý để ông K được tiếp tục nuôi 01 con chung Nguyễn Tuấn Minh, bà V yêu cầu nuôi 01 con chung Nguyễn Tuấn Khôi.

Xét thấy, 01 con chung tên Minh đang được ông K chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định và cháu Khôi đang được bà V chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho các con chung, giúp các cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, theo ý chí của bà V và ông K cũng không có ý kiến phản đối ý kiến của bà V. Hội đồng xét xử giao cháu Minh cho ông K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Khôi cho bà V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do bà V, ông K không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy V.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy V được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 44, quyển số 01/2015 ngày 23/3/2015 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho ông Nguyễn Tuấn K và bà Nguyễn Thị Thúy V không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Thúy V được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Tuấn Khôi, sinh ngày 06/3/2021. Ông Nguyễn Tuấn K không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Ông Nguyễn Tuấn K được trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Tuấn Minh, sinh ngày 22/6/2015. Bà Nguyễn Thị Thúy V không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Bà Nguyễn Thị Thúy V cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Nguyễn Tuấn K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tuấn Khôi.

Ông Nguyễn Tuấn K cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị Thúy V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tuấn Minh.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thúy V phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023496 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 22 tháng 10 năm 2024; bà Nguyễn Thị Thúy V đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Tuấn K không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Thời hạn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm của bà Nguyễn Thị Thúy V, ông Nguyễn Tuấn K được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- UBND xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm Thúy